

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM
ĐỒNG**

Bản án số: 14/2026/HS-ST

Ngày: 30-01-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và ông Nguyễn Bá Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Lệ H, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi cư trú: bon B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trần Đ (đã chết) và bà Trần Thị Bích H1; CCCD: 042189012729; có chồng là Lê Thanh T và 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022); tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án về tội Đánh bạc, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (cũ) tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội Đánh bạc (chưa được xoá án tích); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 27/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ) tuyên phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc (chưa được xoá án tích);

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2014/HSST, ngày 15/7/2014 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ) tuyên phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 15/7/2015 chấp hành xong hình phạt;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025. Hiện tại đang chấp hành án tại trại giam T7 (Z30D), địa chỉ: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã X, tỉnh Lâm Đồng) - Có mặt.

1. Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi cư trú: thôn V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Hồ Thị V1; CCCD: 025183013032; có chồng là Hồ Văn B và 03 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016); tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội Đánh bạc, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (cũ) tuyên phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chưa chấp hành xong; nhân thân: Ngày 02/01/2024, bị Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại – Có mặt.
2. Lê Thị B1, sinh năm 1974 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang L (đã chết) và bà Lê Thị T1 (đã chết); CCCD: 042174013281; có chồng là Phan Văn V2 và 06 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội Đánh bạc, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 27/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (cũ) tuyên phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc, ngày 12/9/2025 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại – Có mặt.
3. Hà Văn L1, sinh năm 1988 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Bon J, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Phan Thị C; CCCD: 067098000400; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 18/02/2025 bị UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại – Có mặt.
4. Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1978 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H2 (đã chết) và bà Lê Thị L2; CCCD: 042178013422; có chồng là Nguyễn Khấn D và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2022, bị Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày

07/9/2025 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại – Có mặt.

5. Lê Trọng T2, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng S và bà Lê Thị X; CCCD: 038082031007; có vợ là Lê Thị D1 và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Toà án nhân dân Tp. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 01/9/2020 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 26/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 17/5/2022, chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại – Có mặt.
6. Nguyễn Thị H3, sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4; CCCD: 067198005986; có chồng là Lê Hoàng D2 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/8/2025, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị B1 và Phan Thị Lệ H đến chòi rẫy của ông Nguyễn Ngọc T4 tại thôn V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (chòi rẫy do V thuê để làm rẫy) để chơi. Tại đây, nhóm này rủ nhau đánh bài tiến lên ghi điểm để lấy tiền mua đồ nhậu. V lấy một bộ bài tú lơ khơ và trải tám nệm kê ô nhiều màu để làm chiếu bạc, nhưng chỉ chơi được một lúc thì giữa các đối tượng phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau nên dừng lại.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Lê Trọng T2 và Nguyễn Thị Ngọc M đến chòi rẫy, cả nhóm thống nhất tiếp tục đánh bạc bằng hình thức chơi bài liêng tổ được thua bằng tiền. V sau đó đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Anh T5 tại khu vực chợ Đ1 mua thêm 10 bộ bài tú lơ khơ mang về phục vụ việc đánh bạc. Một lúc sau, Hà Văn L1 cũng đến và cùng tham gia chơi.

Hình thức đánh bạc như sau: Các con bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, người chia bài chia cho mỗi người chơi 3 lá bài và tính điểm để quyết định thắng thua. Khi chia bài, các con bạc đặt cược số tiền ban đầu của mỗi người (gọi là tiền đường) quy định trong mỗi ván bài là 50.000 đồng. Sau khi chia bài

xong, người chia bài sẽ “tổ” đầu tiên bằng việc đặt cược số tiền quy định thấp nhất là 50.000 đồng và không giới hạn số tiền tổ cao nhất. Người chơi tiếp theo sẽ lựa chọn “theo”, “tổ” hoặc “úp bài”. Trong đó: “úp bài” là người chơi thấy bài của mình không có khả năng thắng nên bỏ cuộc; “theo” là người chơi đặt cược một số tiền bằng số tiền người chơi ở cửa trước đã đặt cược để tiếp tục đánh; “tổ” là đặt cược số tiền lớn hơn của người chơi ở cửa trước, đây là một cách “thách đấu” người sau có tiếp tục theo cược hay không. Sau khi không có ai “tổ” nữa thì sẽ lật bài để quyết định thắng thua dựa vào điểm của các quân bài. Người thắng cược thắng được toàn bộ số tiền của những người thua đặt cược. Người thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cược tính đến thời điểm úp bài hoặc lật bài. Cách tính điểm từ thấp đến cao là “tính điểm”, “ảnh”, “liêng” và cao nhất là “sáp”. Trong đó: thứ tự các lá bài được quy ước điểm từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

“Sáp” là bộ gồm ba quân bài giống nhau (như ba quân bài K), người nào có “sáp” lớn hơn sẽ là người thắng cược (ba quân bài A là lớn nhất).

“Liêng” là bộ B2 bài liên tiếp nhau, trong đó bộ liêng gồm các quân bài “Q, K, A” là lớn nhất và bộ thấp nhất là “A, 2, 3”. Khi hai người chơi đều có liêng giống nhau, thì người chơi so sánh chất của quân bài cao nhất để quyết định thắng thua trong đó chất từ thấp đến cao theo thứ tự là bích, chuồn, rô và cơ.

“Ảnh” là khi cả ba quân bài của người chơi có 02 lá J và 01 lá Q hoặc 02 lá Q và 01 lá K và ngược lại nhưng không phải là “sáp” và “liêng”. Khi có hơn một người chơi có “ảnh” trong một ván bài thì so sánh chất của các quân bài (ai nhiều quân bài chất cao sẽ thắng), nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài (ai có nhiều quân bài điểm cao sẽ thắng).

“Điểm” là khi bài của người chơi không tạo được “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì tiến hành tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của ba quân bài cộng lại rồi lấy con số ở hàng đơn vị của tổng điểm (từ cao xuống thấp là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0) so sánh để quyết định thắng thua. Điểm của từng quân bài được quy ước đối với các quân bài số (2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) thì điểm bằng chính con số tương ứng, quân “A” tính là 1 điểm, các quân bài “10, J, Q, K” được tính 0 điểm. Trong một ván bài, nếu có nhiều hơn một người có bài cùng điểm số thì so sánh chất của các quân bài cao nhất để quyết định thắng thua hoặc so sánh chất của quân bài thấp hơn nếu chất của quân bài lớn hơn như nhau.

Sau khi thống nhất hình thức đánh bạc, Nguyễn Thị Bích V đánh bạc được khoảng 3 - 4 ván thì nghỉ còn Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Thị B1, Nguyễn Thị H3, Phan Thị Lệ H, Hà Văn L1 và Lê Trọng T2 tiếp tục đánh bạc đến 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L bắt quả tang cùng tang vật, gồm: 5.650.000 đồng thu trên chiếu bạc; 8.000.000 đồng thu giữ trong người của Phan Thị Lệ H; 10.900.000 đồng thu giữ trong túi của Hà Văn L1; 2.450.000 đồng thu giữ trong túi của Nguyễn Thị H3; 600.000 đồng thu giữ trên người của Lê Trọng T2. Sau đó, Nguyễn Thị Bích V đến Cơ quan điều tra để đầu thú.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền mà các con bạc sử dụng để đánh bạc như sau: Phan Thị Lệ H sử dụng 150.000 đồng, Lê Thị B1 sử dụng

500.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc M sử dụng 2.600.000 đồng, Nguyễn Thị H3 sử dụng 2.000.000 đồng, Hà Văn L1 sử dụng 13.400.000 đồng, Lê Trọng T2 sử dụng 1.000.000 đồng và Nguyễn Thị Bích V sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là 19.800.000 đồng.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, gồm:

- + 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.
- + 10 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng.
- + 01 tấm nệm kê ô nhiều màu sắc, kích thước 1,8m x 02m.
- + 27.800.000 đồng tiền Ngân hàng N1 (trong đó: 5.650.000 đồng thu trên chiếu bạc; 8.000.000 đồng thu giữ trong người của Phan Thị Lệ H; 10.900.000 đồng thu giữ trong túi của Hà Văn L1; 2.450.000 đồng thu giữ trong túi của Nguyễn Thị H3; 600.000 đồng thu giữ trên người của Lê Trọng T2; 200.000 đồng do Nguyễn Thị Bích V giao nộp).

Tại bản Cáo trạng số 24/CTr-VKS(KV8) ngày 27 tháng 11 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị B1, Nguyễn Thị H3, Phan Thị Lệ H, Hà Văn L1 và Lê Trọng T2 về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị B1, Nguyễn Thị H3, Phan Thị Lệ H, Hà Văn L1 và Lê Trọng T2 phạm tội Đánh bạc. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Lệ H phạm tội Đánh bạc và xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 4 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị B1 phạm tội Đánh bạc và xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích V phạm tội Đánh bạc và xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn L1 và Lê Trọng T2 phạm tội Đánh bạc và xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và Nguyễn Thị H3 phạm tội Đánh bạc và xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày đối với Nguyễn Thị Ngọc M, miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 19.800.000 đồng tiền ngân hàng N1 là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 10 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng và 01 tấm nệm kẻ ô nhiều màu sắc, kích thước 1,8m x 02m là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại 8.000.000 đồng cho Phan Thị Lệ H do không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào trưa ngày 28/8/2025, tại chòi rẫy thuộc thôn V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng các bị cáo đã cùng nhau tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài liêng tổ được thua bằng tiền. Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá để chia bài, đặt cược tiền theo quy định do nhóm tự đặt ra, trong đó mỗi ván đều có tiền “đường” và tiền “tổ” không giới hạn. Việc sát phạt diễn ra liên tục từ khoảng 13 giờ đến 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ trên chiếu

bạc và trong người các bị cáo tổng số tiền **19.800.000 đồng** dùng vào việc đánh bạc.

Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị B1, Nguyễn Thị H3, Phan Thị Lệ H, Hà Văn L1 và Lê Trọng T2 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Hành vi đánh bạc của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh tại địa phương, là lĩnh vực được Nhà nước quản lý và bảo vệ. Hoạt động đánh bạc trái phép mang tính sát phạt bằng tiền không chỉ làm phát sinh tệ nạn xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự mà còn tiềm ẩn nguy cơ kéo theo nhiều vi phạm pháp luật khác. Việc các bị cáo tụ tập sử dụng số tiền lớn để đánh bạc tại chòi rẫy trong thời gian dài đã ảnh hưởng xấu đến môi trường xã hội, tác động tiêu cực đến an ninh trật tự của khu vực dân cư.

[5]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[5.1]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1.1]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Thị Lệ H, Lê Thị B1, Nguyễn Thị Bích V đều đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.1.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Hà Văn L1, Lê Trọng T2, Nguyễn Thị Ngọc M và Nguyễn Thị H3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong đó bị cáo Lê Trọng T2 trước đây đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng đã được xóa án tích. Theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo T2 được xem là phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thị Bích V đã tự nguyện đầu thú và giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2]. *Xét về nhân thân của các bị cáo*: Bị cáo H có nhân thân rất xấu, từng 03 lần bị kết án về tội đánh bạc, trong đó 02 lần chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo V, B1 đều có tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích. Các bị cáo L1, M, T2 cũng có nhân thân xấu; L1, M đều từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, riêng L1 chưa được xóa tiền sự; Thiết bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản.

[5.3]. *Về hình phạt*: Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò khác nhau nên cần phân hóa về tính chất phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để xác định mức hình phạt tương xứng. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là vụ án đánh bạc mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể từ trước. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thị Bích V là người chuẩn bị công cụ phạm tội gồm bài tú lơ khơ, chiếu bạc và mua thêm bài phục vụ việc đánh bạc; tuy nhiên, bị cáo chỉ tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn, sử dụng số tiền **150.000 đồng**, nên mức độ tham gia hạn chế. Bị cáo Hà Văn L1 là người sử dụng số tiền lớn nhất vào việc đánh bạc với **13.400.000 đồng**, tham gia tích cực trong nhóm các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M tham gia đánh bạc với số tiền **2.600.000 đồng**, thể hiện vai trò khá tích cực, mức độ nguy hiểm cho xã hội đứng sau bị cáo L1. Bị cáo Nguyễn Thị H3 sử dụng **2.000.000 đồng** để đánh bạc, tham gia liên tục cho đến khi bị bắt quả tang. Các bị cáo Lê Trọng T2 sử dụng số tiền **1.000.000 đồng**, Lê Thị B1 sử dụng **500.000 đồng**, Phan Thị Lê H sử dụng **150.000 đồng**, các bị cáo này sử dụng số tiền thấp, vai trò không đáng kể. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **19.800.000 đồng**.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định: Các bị cáo H, B1, V có nhân thân xấu, trước đây các bị cáo đã bị Tòa án xét xử, chưa được xóa án tích, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, đào tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo L1, T6, H3, M: Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thấp nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt mà không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội. Tuy nhiên cũng cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính uy nghiêm của pháp luật trong việc trừng trị người phạm tội, giáo dục các bị cáo say này trở thành công dân có ích, đồng thời cũng góp phần răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung toàn xã hội.

Bị cáo L1, T2, M được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025 là 09 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước...*” Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 19.800.000 đồng tiền ngân hàng N1 là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 10 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng và 01 tấm nệm kẻ ô nhiều màu sắc, kích thước 1,8m x 02m là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại 8.000.000 đồng cho Phan Thị Lệ H do không sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đối với các bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thị Lệ H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị B1, Nguyễn Thị H3, Hà Văn L1 và Lê Trọng T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Thị Lệ H 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024 đến ngày 05/8/2024 và từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025; hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án đối với bản án số 23/2025/HSST ngày 27/3/2025 của Tòa án

nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng) ngày 16/10/2025.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị B1 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Bích V 06 tháng tù thời hạn tính từ ngày thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Hà Văn L1 **01 năm 03 tháng** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lê Trọng T2 từ **01 năm** cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc M **09 tháng** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 29/8/2025 đến ngày 07/9/2025) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H3 **06 tháng** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 19.800.000 đồng tiền ngân hàng N1 là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Trả lại 8.000.000 đồng cho Phan Thị Lệ H do không sử dụng vào việc phạm tội theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/9/2025 của Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- + Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 10 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng và 01 tấm nệm kê ô nhiều màu sắc, kích thước 1,8m x 02m là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phan Thị Lệ H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị B1, Nguyễn Thị H3, Hà Văn L1 và Lê Trọng T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- P. THADS khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trừ Minh Quốc